

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3027/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã. (Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 27/6/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế các thủ tục hành chính có số thứ tự từ 01 đến 04, phụ lục I và số 01, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: 1820 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
1.	Công nhận làng nghề truyền thống (1.003727)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. - <i>Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
2.	Công nhận nghề truyền thống (1.003712)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã</i>;	Không quy định	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. - <i>Khoản 1 Điều 39</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3.	Công nhận làng nghề (1.003695)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. - Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
					Môi trường		
4.	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) (1.003397)	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có tờ trình UBND cấp tỉnh xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Khoản 6 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chỉ tịch UBND thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
		trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết.					

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ***(Kèm theo Quyết định số: 1820 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

S T T	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	
1	Hỗ trợ dự án liên kết (cá (1.003434))	18 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; - Điều 40 Nghị định 131/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2299/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

** **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)*